HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76/2018/NQ-HĐND	*Trà Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa XIII quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Sau khi xem xét Tờ trình số 84/TTr-HĐND ngày 20/11/2018 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, như sau:

1. Sửa đổi Khoản 4 Mục I như sau:

"I. CHI TIẾP XÚC CỬ TRI

4. Hỗ trợ hoạt động Tổ đại biểu HĐND: hỗ trợ kinh phí phục vụ việc họp Tổ đại biểu HĐND để chuẩn bị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ, nghiên cứu đóng góp ý kiến tại các kỳ họp HĐND, mức chi:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/năm/Tổ.

- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/năm/Tổ.".

2. Sửa đổi Khoản 3 Mục IV như sau:

"IV. CHI HỖ TRỢ ĐẠI BIỂU HĐND

3. Đại biểu HĐND được hỗ trợ tiền báo chí và thông tin cần thiết khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII phục vụ hoạt động của đại biểu với mức khoán:

- Cấp tỉnh: 400.000 đồng/tháng/người.

- Cấp huyện: 300.000 đồng/tháng/người.

- Cấp xã: 200.000 đồng/tháng/người.

Ngoài ra, đại biểu HĐND tỉnh được cung cấp Báo đại biểu nhân dân, Báo Trà Vinh".

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Mục V như sau:

"V. CHẾ ĐỘ CHI KHÁC

1. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND và Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực HĐND các huyện - thị xã - thành phố

1.1. Chi hỗ trợ tiền ăn tập trung sau phiên họp bế mạc mỗi kỳ họp cho đại biểu HĐND, khách mời và lực lượng trực tiếp phục vụ kỳ họp HĐND *(lực lượng trực tiếp phục vụ kỳ họp gồm cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, phóng viên báo đài, công an bảo vệ),* mức chi: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 150.000 đồng/người.

1.2. Chi bồi dưỡng Chủ tọa kỳ họp, mức chi:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/ngày/người.

- Cấp huyện: 200.000 đồng/ngày/người.

- Cấp xã: 100.000 đồng/ngày/người.

1.3. Chi bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu cho đại biểu HĐND tham dự kỳ họp HĐND, mức chi:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Cấp huyện: 150.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã: 100.000 đồng/người/ngày.

1.4. Chi bồi dưỡng đại biểu HĐND, khách mời và lực lượng trực tiếp phục vụ kỳ họp HĐND *(lực lượng trực tiếp phục vụ kỳ họp gồm cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, phóng viên báo đài, công an bảo vệ)*, mức chi:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Cấp huyện: 150.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã: 100.000 đồng/người/ngày.

1.5. Đại biểu HĐND, khách mời dự kỳ họp HĐND, lực lượng trực tiếp phục vụ kỳ họp của HĐND *(lực lượng trực tiếp phục vụ kỳ họp gồm cán bộ,*

công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, phóng viên báo đài, công an bảo vệ), trong ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ được chi thêm 100% mức chi theo các Điểm 1.4 Khoản 1 Mục V Điều 1 của Nghị quyết này.

1.6. Chi xây dựng báo cáo thẩm tra của các Ban tại kỳ họp HĐND, gồm: thẩm tra các báo cáo của UBND, cơ quan có liên quan và báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết cá biệt của HĐND tỉnh, mức chi:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo thẩm tra.

- Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo thẩm tra.

- Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo thẩm tra.

1.7. Chi bồi dưỡng đại biểu dự phiên họp Thường trực HĐND; dự họp Ban HĐND để thẩm tra; dự họp Đảng Đoàn HĐND tỉnh bàn các nội dung liên quan đến kỳ họp HĐND, mức chi:

- Chủ trì: cấp tỉnh: 200.000 đồng/buổi/người; cấp huyện: 150.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 100.000 đồng/buổi/người.

- Đại biểu dự họp: cấp tỉnh: 100.000 đồng/buổi/người; cấp huyện: 80.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 50.000 đồng/buổi/người.

- Lực lượng phục vụ *(công chức, người lao động trực tiếp phục vụ cuộc họp):* cấp tỉnh: 80.000 đồng/buổi/người; cấp huyện: 50.000 đồng/buổi/người; cấp xã: 30.000 đồng/buổi/người.

1.8. Chi hỗ trợ tiền ăn tập trung cho cuộc họp nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tổ chức kỳ họp HĐND cho đại biểu HĐND, khách mời và lực lượng trực tiếp phục vụ, mức chi:

- Cấp tỉnh: 120.000 đồng/người/cuộc họp.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

- Cấp xã: 80.000 đồng/người/cuộc họp.

1.9. Các khoản chi khác phục vụ kỳ họp HĐND thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

1.10. Giao Thường trực HĐND từng cấp được điều chỉnh mức chi hỗ trợ tiền ăn theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm, trên cơ sở phù hợp với khả năng ngân sách của từng cấp.

1.11. Chi hỗ trợ tiền ăn tập trung cho đại biểu HĐND, khách mời và lực lượng trực tiếp phục vụ Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực HĐND các huyện - thị xã - thành phố *(số lần tổ chức Hội nghị thực hiện theo Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Thường trực HĐND),* mức chi: cấp tỉnh, cấp huyện: 150.000 đồng/người/Hội nghị".

Điều 2. Những nội dung không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND các cấp chỉ đạo triển khai, thực hiện cụ thể; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khoá IX - kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 07/12/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/12/2018./.

CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Kho bạc NN;
- TT.HĐND huyện - TX - TP, xã - phường - thị trấn;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm TH - Công báo tỉnh;
- Báo Trà Vinh, Đài PT-TH tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.